

Bản án số: 18/2019/HS-PT
Ngày: 05-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Đệ
Ông Triệu Quốc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Mai Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2018/HS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo: Mai Ngọc H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khóm A, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân H1 (chết) và bà Nguyễn Lệ D (chết); có chồng và có 01 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hoàng Đ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2010 bị cáo Mai Ngọc H cùng chồng là anh Lê Minh L có thuê phần đất của bà Nguyễn Thị Đ1 ở cặp mé sông gần nhà bà Đ1 để mở tiệm uốn tóc và sửa xe, trong thời gian này bị cáo H thường xuyên đến nhà bà Đ1 chơi và biết bà Đ1 cất vàng trong tủ quần áo ở nhà trước nên bị cáo H có ý định lấy trộm số vàng này để tiêu xài. Bị cáo H đã lấy vàng của bà Đ1 02 lần như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 07 giờ, đầu tháng 10/2017 (không nhớ ngày) bị cáo Hạnh đi qua nhà bà Đ1, không thấy có người ở nhà, bị cáo H về nhà lấy cây vít bake và đi sang cạy tủ lấy 21 chỉ vàng 24K (gồm 01 chiếc lắc 01 chỉ; 03 chiếc nhẫn, mỗi chiếc 05 chỉ; 01 sợi dây chuyền 05 chỉ) đựng trong hộp nhựa màu hồng. Bị cáo H đem số vàng vừa lấy được về nhà cất giấu. Sau đó, bà Đ1 phát hiện số vàng bị mất, nhưng không biết mất vào thời gian nào nên không trình báo cho Công an.

- Lần 2: Vào khoảng 07 giờ, ngày 26/10/2017, cũng bằng cách như lần trước, bị cáo H dùng cây vít cạy tủ của bà Đ1 lấy 20 chỉ vàng 24K, gồm 01 sợi dây chuyền có mặt 11 chỉ; 01 chiếc lắc 02 chỉ; 03 chiếc nhẫn mỗi chiếc 01 chỉ, 04 chiếc nhẫn mỗi chiếc 5 phân, 01 chiếc nhẫn 2 chỉ. Bị cáo H định mang số vàng về nhà cất giấu thì bị bà Đ1 phát hiện. Bị cáo để hộp vàng xuống nền gạch rồi núp sau tủ thờ, bị bà Đ1 chặn lại, bị cáo lấy cái mền trùm vào đầu bà Đ1 rồi chạy về nhà. Sau đó bà Đ1 báo cho Công an xã M đến lập biên bản sự việc và chuyển về Công an thị xã B để xử lý theo thẩm quyền.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 60/KL.ĐGTS ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B thì “20 chỉ vàng 24K gồm 01 sợi dây chuyền có mặt là 11 chỉ, 01 chiếc lắc có trọng lượng 02 chỉ, 03 chiếc nhẫn mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ, 04 chiếc nhẫn mỗi chiếc có trọng lượng 05 phân, 01 chiếc nhẫn có trọng lượng 02 chỉ có giá trị là 70.674.000 đồng”.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL.ĐGTS ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B thì “21 chỉ vàng 24K gồm 01 chiếc lắc 01 chỉ, 03 chiếc nhẫn mỗi chiếc 05 chỉ, 01 sợi dây chuyền 05 chỉ trị giá 75.075.000 đồng”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2018/HS-ST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Mai Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Mai Ngọc H 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 26/2018/HS-PT ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định: Hủy bản án sơ thẩm số: 07/2018/HS-ST ngày 31/01/2018, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã B để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2018/HS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định: Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Tuyên bố bị cáo Mai Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Ngọc H 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Mai Ngọc H, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 bị cáo Mai Ngọc H kháng cáo bản án sơ thẩm xin được hưởng án treo hoặc xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Mai Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo nhưng bị cáo cho rằng lần 1 chỉ chiếm đoạt của bà Đ1 16 chỉ vàng 24K, lần 2 chiếm đoạt của bà Đ1 20 chỉ vàng 24K. Nhận thấy tuy bị cáo thừa nhận lần 1 chỉ chiếm đoạt 16 chỉ vàng 24k của bà Đ1 nhưng lời khai bà Đ1 đều xác định mất 21 chỉ vàng 24K, chủ tiệm vàng nơi bị cáo bán không nhớ số lượng vàng

mua của bị cáo, sau khi xảy ra sự việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bà Đ1 21 chỉ vàng 24K. Vì vậy cấp sơ thẩm kết án bị cáo chiếm đoạt lần 1 của bà Đ1 21 chỉ vàng 24K, lần 2 chiếm đoạt 20 chỉ vàng 24K, tổng trị giá tài sản bị cáo H chiếm đoạt trị giá theo định giá 145.749.000 đồng là có căn cứ. Do bị cáo H có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Đ1, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo H phạm tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung hình phạt là chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, bị cáo phạm tội nhiều lần, tài sản chiếm đoạt có giá trị 145.749.000 đồng thuộc Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo đang nuôi con nhỏ, không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo theo Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử đối với bị cáo H là cần thiết, đáp ứng yêu cầu giáo dục và phòng ngừa. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Mai Ngọc H. Xét đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của vị Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, xét thấy như nhận định ở phần trên cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, vì vậy lời bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Mai Ngọc H có giấy chứng nhận hộ cận nghèo, xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Mai Ngọc H và giữ nguyên phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2018/HS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Mai Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo hành hình phạt tù.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Mai Ngọc H.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- TANDTXBM: 02b;
- VKSND + CQĐTTXB: 02b;
- CQTHADSTXB: 02b;
- CQTHAHSTXB: 01b;
- TTG + BC: 02b;
- PHSCATVL: 01b;
- STP: 01b;
- UBND, CA xã M: 02b;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02b;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn